

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mục 1 phần I Danh mục lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 128/2014, quyền 01/2014 ngày 17/12/2014 của UBND TT QM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2023/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023; về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung vợ chồng, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Anh **Trương Quang T**, sinh năm 1991.

HKTT: T6, TT QM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: T6, TT QM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

2/ Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1993.

HKTT: T6, TT QM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: T6, TT QM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trương Quang T và chị Lê Thị Thanh T hòa giải đoàn tụ không thành; anh T và chị T đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa anh T và chị T ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của những người yêu cầu, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Quang T và chị Lê Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Trương Quang K, sinh 20/4/2016 và Trương Phúc K, sinh 24/6/2020. Hiện tại cháu Quang K đang ở cùng anh T, cháu Phúc K đang ở cùng với chị T. Ly hôn hai bên đề nghị Tòa án công nhận: Anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Quang K; chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phúc K, đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị T thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

- *Về tài sản:* Về tài sản chung, công sức, nhà ở, nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Anh T và chị T thống nhất không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; anh T và chị T cùng phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, anh T và chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0020868 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh T và chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mê Linh.
- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội.
- THA dân sự huyện Mê Linh.
- UBND TT QM.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ